

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

2571

D71.110

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25/01/2024

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111923001	Lê Nhật I	24/04/2005	Nữ	7,0	4,5	5,8	001	I Anh		
2	111923002	Thạch Thị Minh	04/02/2005	Nữ	7,5	5,8	6,7	002	Minh		
3	111923003	Lê Băng	22/05/2005	Nữ	7,0	3,5	5,3	003	Băng		
4	111923004	Kim Thị Ngọc	05/10/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	004	Kim		
5	111923005	Trần Gia	28/08/2005	Nam	7,1	4,3	5,7	005	Gia		
6	111923009	Lý Phong	13/05/2005	Nam	7,0	6,3	6,7	006	Phong		
7	111923011	Cao Thị Yến	25/09/2005	Nữ	8,0	5,0	6,5	007	Yến		
8	111923012	Lý Mỹ	26/04/2005	Nữ	7,0	/	/	/	/		
9	111923013	Phạm Thị Mỹ	25/07/2005	Nữ	7,8	5,8	6,8	009	Mỹ		
10	111923014	Võ Ngô Phương	04/12/2005	Nữ	9,0	6,3	7,7	010	Phương		
11	111923015	Phạm Thị Kim	09/09/2005	Nữ	7,8	4,3	6,1	011	Kim		
12	111923016	Phùng Thị Trúc	17/02/2005	Nữ	7,8	6,5	7,2	012	Trúc		
13	111923017	Nguyễn Ngọc	02/07/2005	Nữ	7,0	4,8	5,9	013	Ngọc		
14	111923018	Nguyễn Thị Ngọc	09/05/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	014	Ngọc		
15	111923019	Tôn Thị Ngọc	30/10/2005	Nữ	7,0	5,3	6,2	015	Ngọc		
16	111923020	Võ Thị Ngọc	23/10/2005	Nữ	7,8	6,3	7,1	016	Ngọc		
17	111923021	Võ Nguyễn Thảo	23/05/2005	Nữ	8,6	7,0	7,8	017	Thảo		
18	111923022	Lương Thị Phượng	03/07/2005	Nữ	7,8	4,3	6,1	018	Phượng		
19	111923023	Lâm Khánh	16/02/2005	Nam	7,5	4,8	6,2	019	Khánh		
20	111923024	Lê Thạch Thị Thương	24/06/2005	Nữ	7,0	4,3	5,7	020	Thương		
21	111923025	Tô Trần Việt	30/11/2005	Nam	7,0	6,3	6,7	021	Việt		
22	111923026	Giang Chấn	30/04/2005	Nam	7,0	5,0	6,0	022	Chấn		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ: 21

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

25/1

D71.111

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25/01/2024

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111923029	Trương Thị Hồng	Hương	26/06/2005	Nữ	7,5	4,8	6,2	001	Thủy	
2	111923030	Lương Thị Trúc	Kha	19/05/2004	Nữ	—	—	—	—	—	
3	111923033	Trương Thị Tố	Lan	07/05/2005	Nữ	8,0	3,8	5,9	003	Thủy	
4	111923034	Ngô Yến	Linh	18/03/2005	Nữ	7,5	6,3	6,9	004	Thủy	
5	111923035	Nguyễn Nhật	Linh	19/10/2005	Nữ	8,1	5,5	6,8	005	Thủy	
6	111923039	Nguyễn Thoại	Mỹ	03/10/2005	Nữ	7,5	4,5	6,0	006	Thủy	
7	111923040	Phạm Ái	Mỹ	23/08/2005	Nữ	7,0	6,3	6,7	007	Thủy	
8	111923041	Nguyễn Ngọc	Mai	26/08/2005	Nữ	7,6	7,0	7,3	008	Thủy	
9	111923042	Nguyễn Thị Xuân	Mai	16/09/2005	Nữ	8,0	4,0	6,0	009	Thủy	
10	111923043	Trần Ngọc Thảo	Minh	21/07/2005	Nữ	8,0	4,5	6,3	010	Thủy	
11	111923044	Nguyễn Thị	Mẫn	26/03/2005	Nữ	7,5	6,5	7,0	011	Thủy	
12	111923045	Huỳnh Thị Diễm	My	27/11/2005	Nữ	7,0	4,8	5,9	012	Thủy	
13	111923046	Nguyễn Thanh	Ngân	09/05/2005	Nữ	7,0	4,3	5,7	013	Thủy	
14	111923047	Phạm Lữ Kim	Ngân	11/05/2005	Nữ	7,0	5,8	6,4	014	Thủy	
15	111923048	Dương Thái	Ngọc	08/02/2005	Nam	8,1	6,3	7,2	015	Thủy	
16	111923050	Lê Hữu	Nhân	07/05/2005	Nam	7,1	5,0	6,1	016	Thủy	
17	111923051	Đỗ Thị Yến	Nhi	07/02/2005	Nữ	7,0	5,3	6,2	017	Thủy	
18	111923052	Nguyễn Hà Vương	Nhi	23/10/2005	Nữ	—	—	—	—	—	
19	111923053	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/04/2005	Nữ	7,5	5,8	6,7	019	Thủy	
20	111923054	Nguyễn Yến	Nhi	03/09/2005	Nữ	7,0	4,5	5,8	020	Thủy	
21	111923056	Trần Thị Huỳnh	Nhi	14/04/2005	Nữ	7,5	5,8	6,7	021	Thủy	
22	111923058	Phạm Thị Bình	Như	17/01/2005	Nữ	7,5	7,3	7,4	022	Thủy	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1: Lê Thúy Hằng

Cán bộ coi thi 2: Lê Thúy Hằng

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Lê Thúy Hằng

Cán bộ kiểm tra: Lê Thúy Hằng

Nguyễn Thị Lãnh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

25/1

D 81.112

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 01 / 2024

Phòng thi: DT1.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111923059	Trần Ngọc Như	28/09/2005	Nữ	7,8	5,5	6,7	003			
2	111923060	Nguyễn Hoàng Phúc	03/06/2005	Nam	7,5	5,5	6,5	004			
3	111923061	Thạch Thị Sa Quanh	22/01/2005	Nữ	8,0	6,5	7,3	005			
4	111923062	Huỳnh Phú Quốc	04/04/2005	Nam	7,1	3,3	5,2	006			
5	111923063	Thạch Thị Ra Qui	07/02/2005	Nữ	7,0	5,3	6,2	007			
6	111923064	Phan Trúc Quỳnh	24/10/2005	Nữ	8,0	6,0	7,0	008			
7	111923065	Dương Nguyễn Tố Quyên	28/07/2005	Nữ	7,0	6,3	6,7	009			
8	111923130	Bùi Thị Anh Thư	15/12/2004	Nữ	9,0	4,8	6,9	010			
9	111923131	Cao Ngọc Minh Thư	20/03/2005	Nữ	7,9	4,3	6,1	020			
10	111923132	Huỳnh Hoàng Phúc	16/08/2004	Nam	7,0	4,8	5,9	011			
11	111923133	Kim Thị Triệu An	07/07/2004	Nữ	7,0	5,3	6,2	012			
12	111923134	Lâm Tú Anh	02/05/2005	Nữ	7,0	5,8	6,4	021			
13	111923135	Lâm Tuyết Ngân	18/11/2005	Nữ	7,0	3,5	5,3	013			
14	111923136	Lâm Xuân Mai	11/02/2005	Nữ	7,0	4,3	5,7	014			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14...

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

25/1

D71.113

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTB

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25/01/2024

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111923067	Nguyễn Đỗ Quyên	02/07/2005	Nữ	8.5	3.8	6.2	001	Quyên		
2	111923069	Nguyễn Thị Hoài Tâm	29/09/2005	Nữ	7.4	6.0	6.7	002	Tâm		
3	111923070	Trần Thị Minh Thanh	30/09/2005	Nữ	9.1	5.5	7.3	003	Thanh		
4	111923071	Nguyễn Thị Hồng Thắm	16/04/2005	Nữ	8.5	5.0	6.8	004	Thắm		
5	111923073	Lưu Trường Thảo	11/10/2005	Nam	9.8	4.0	6.9	005	Thảo		
6	111923075	Trần Thị Thu Thảo	20/05/2005	Nữ	7.3	6.3	6.8	006	Thu Thảo		
7	111923077	Trần Thành Thuận	13/07/2005	Nam	7.5	5.3	6.4	007	Thuận		
8	111923078	Nguyễn Thị Phương Thùy	01/11/2005	Nữ	9.1	4.3	6.7	008	Thùy		
9	111923079	Lê Anh Thư	18/10/2005	Nữ	9.0	4.5	6.8	009	Anh Thư		
10	111923081	Nguyễn Thanh Thư	26/06/2005	Nữ	7.1	5.3	6.2	010	Thanh Thư		
11	111923083	Huỳnh Thị Diệp Thy	14/05/2005	Nữ	7.0	5.5	6.3	011	Diệp Thy		
12	111923084	Huỳnh Thị Mai Thy	14/05/2005	Nữ	7.0	5.8	6.4	012	Mai Thy		
13	111923085	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/01/2005	Nữ	9.6	4.8	7.2	013	Cam Tiên		
14	111923086	Nguyễn Lâm Thùy Trang	30/05/2005	Nữ	7.8	4.0	5.9	014	Lâm Thùy Trang		
15	111923087	Nguyễn Thị Như Trang	21/03/2005	Nữ	8.5	6.0	7.3	015	Như Trang		
16	111923089	Lương Bảo Trâm	31/05/2005	Nữ	9.0	4.3	6.7	016	Bảo Trâm		
17	111923090	Nguyễn Thị Bích Trâm	21/10/2005	Nữ	7.0	3.8	5.4	017	Bích Trâm		
18	111923091	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/05/2005	Nữ	9.5	4.8	7.2	018	Ngọc Trâm		
19	111923092	Lư Tú Trân	23/05/2005	Nữ	8.5	6.3	7.4	019	Tú Trân		
20	111923093	Bùi Thị Tú Trinh	25/01/2005	Nữ	8.5	6.3	7.4	020	Tú Trinh		
21	111923095	Sơn Thị Mộng Trinh	26/02/2005	Nữ	7.0	4.8	5.9	021	Mộng Trinh		
22	111923099	Lê Thị Cẩm Vân	12/09/2005	Nữ	8.5	6.3	7.4	022	Cam Vân		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Đình Hải

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Cao Đức Quý

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

25/1

D71.114

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25 / 01 / 2024

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111923100	Nguyễn Thị Tường	Vi	20/05/2005	Nữ	9,0	4,5	6,8	002	<u>Tường</u>	
2	111923103	Huỳnh Bảo Tường	Vy	11/09/2005	Nữ	9,0	7,3	8,2	002	<u>h</u>	
3	111923104	Lư Nguyễn Khánh	Vy	04/08/2005	Nữ	8,3	5,5	6,9	003	<u>Kh</u>	
4	111923105	Ngô Triệu	Vy	03/11/2005	Nữ	7,1	5,0	6,1	004	<u>Vy</u>	
5	111923106	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	03/02/2005	Nữ						
6	111923108	Bùi Như	Ý	04/10/2005	Nữ	9,5	5,3	7,4	006	<u>cy</u>	
7	111923110	Kim Thị Yến	Chi	26/04/2004	Nữ	8,5	6,0	7,3	007	<u>ch</u>	
8	111923112	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/08/2004	Nữ	9,0	4,0	6,5	008	<u>Qu</u>	
9	111923114	Trần Thị Yến	Linh	16/08/2005	Nữ	9,0	4,3	6,7	009	<u>sinh</u>	
10	111923117	Nguyễn Như	Ngọc	09/12/2005	Nữ	9,5	4,8	7,2	010	<u>off</u>	
11	111923118	Nguyễn Minh	Nhân	12/10/2005	Nam	9,0	4,0	6,5	011	<u>Minh</u>	
12	111923119	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	03/03/2005	Nữ	9,5	5,3	7,4	012	<u>chu</u>	
13	111923122	Thạch Thị Minh	Thơ	02/05/2005	Nữ	7,0	2,8	4,9	013	<u>th</u>	
14	111923123	Phạm Minh	Thư	23/09/2004	Nữ	9,5	4,0	6,8	014	<u>th</u>	
15	111923125	Phan Châu	Triết	21/08/2005	Nam	9,0	5,3	7,2	015	<u>ph</u>	
16	111923126	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	07/07/2005	Nữ	10,0	5,8	7,9	016	<u>tuy</u>	
17	111923129	Nguyễn Thị Thúy	Yên	17/02/2005	Nữ	9,5	5,5	7,5	017	<u>thuy</u>	
18	111923139	Nguyễn Huỳnh	Trâm	09/10/2005	Nữ	7,0	4,5	5,8	018	<u>tr</u>	
19	111923141	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	13/07/2005	Nữ	9,5	4,3	6,9	019	<u>cu</u>	
20	111923142	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	11/03/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	020	<u>kiều</u>	
21	111923143	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/04/2005	Nữ	8,5	6,5	7,5	021	<u>duong</u>	
22	111923144	Nguyễn Thị Vân	Anh	09/05/2005	Nữ	9,0	5,5	7,3	022	<u>Anh</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25 / 01 / 2024

Phòng thi: DH 112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chu
1	111923145	Phạm Thủy Duy	21/08/2005	Nữ	—	—	—	—	—	—	—
2	111923146	Thạch Thị Hà	20/01/2005	Nữ	7,0	3,8	5,4	016	<u>đ</u>	—	—
3	111923148	Trần Văn Bảo	20/09/2003	Nam	9,0	6,3	7,7	017	<u>bc</u>	—	—
4	111923149	Võ Thị Tâm Như	05/10/2005	Nữ	9,0	4,3	6,7	018	<u>lch</u>	—	—
5	111923151	Võ Trà My	28/11/2004	Nữ	—	—	—	—	—	—	—

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Cán bộ ghi điểm: Đào Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đào Cao Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (24 -)/DA18QKDTHB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 01 / 2024

Phòng thi: D11.11.2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chỉ
1	112218214	Dương Quốc Duy	24/02/2000	Nam	7.0	4.8	5.9	001	<u>Đ</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 01 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:

shuu
Nguyễn Thị Ngọc Luyến

Cán bộ ghi điểm: shuu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: shuu

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (13 -)/DA21NNK

CBGD: Trang Thiếu Hùng (MN11)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 01 / 2024

Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114821027	Thị Thanh Hiền	06/11/2003	Nữ	8.8	4.0	6.4	002	<u>hu</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 01 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Ngọc Luyện

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Đức ng phươg (an)

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thái

Nguyễn Thị Lành